

## QUYẾT ĐỊNH

### **Phê duyệt Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;*

*Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ tỉnh Trà Vinh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 190/TTr-STNMT ngày 14/4/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022 (Đối với Danh mục ưu tiên cấm mốc cho năm thứ nhất theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2018).*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022, với các nội dung chủ yếu như sau:

##### **1. Mục đích:**

a) Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước; bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên sống ven nguồn nước.

b) Bảo tồn, phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng, tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí liên quan đến nguồn nước.

c) Bảo đảm an sinh xã hội, an ninh nguồn nước trước diễn biến ngày càng phức tạp của biến đổi khí hậu và sự suy giảm nguồn nước trên địa bàn tỉnh, góp

phần nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong công tác phối hợp quản lý, bảo vệ nguồn tài nguyên nước.

## **2. Nội dung thực hiện:**

a) Xây dựng Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh năm 2022; tổ chức cấm mốc thực địa và bàn giao mốc giới để quản lý, bảo vệ theo Phương án được phê duyệt.

b) Báo cáo kết quả thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước kèm bản đồ vị trí mốc, hành lang bảo vệ nguồn nước.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và nội dung thực hiện, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

**3. Phạm vi thực hiện:** Danh mục sông, kênh, rạch triển khai cấm mốc theo thứ tự ưu tiên được phê duyệt tại Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**4. Tổng kinh phí thực hiện:** 3.900.000.000 đồng (*Ba tỷ chín trăm trăm triệu đồng*), từ nguồn kinh phí sự nghiệp được giao năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nguồn chi hoạt động kinh tế bố trí trong dự toán ngân sách cấp huyện giai đoạn 2022 – 2025.

**5. Thời gian thực hiện:** Năm 2022 – 2024.

## **6. Tổ chức thực hiện**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và địa phương

- Xây dựng Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; theo dõi, kiểm tra việc triển khai công tác cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về việc lập và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc lập, quản lý và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Sở Tài chính: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan xây dựng Phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước. Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện việc cấm mốc giới trên thực địa thuộc địa bàn quản lý theo Phương án được duyệt.

- Hàng năm, báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ mốc giới, hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn quản lý về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền cho người dân trên địa bàn thực hiện tốt các quy định về bảo vệ nguồn nước.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các P.CT UBND tỉnh;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, NN. *QL*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quỳnh Thiện**